

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Sử dụng phương pháp chấm điểm với thang điểm 1000 để đánh giá E-HSDT của Nhà thầu. E- HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đáp ứng và được tiếp tục xem xét về tài chính cụ thể như sau:

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
A	Giải pháp kỹ thuật	395	297
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt so với yêu cầu của E-HSMT	330	248
1	Đối với vật liệu, vật tư (Gồm các loại được nêu tại khoản 2, điểm B, mục II, Chương V).	90	68
1.1	Tên vật liệu, vật tư, mã hiệu, nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp được ghi tại mẫu số 19, chương V của E-HSMT. (Mỗi loại vật liệu không nêu hoặc thiếu thông tin trừ 3 điểm)	20	
1.2	Cung cấp hợp đồng nguyên tắc/cam kết cung cấp của nhà sản xuất, nhà cung cấp và Có tài liệu phù hợp với đề xuất của Nhà thầu tại mục 1.1 để chứng minh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT (Mỗi loại vật liệu không có hoặc thiếu thông tin hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trừ 5 điểm).	70	
2	Đối với Thiết bị/Cụm thiết bị lắp đặt vào công trình (Gồm các loại được nêu tại khoản 3, điểm B, mục II, Chương V).	240	180
2.1	Tên thiết bị/cụm thiết bị, mã hiệu sản phẩm, hãng sản xuất, xuất xứ được ghi tại mẫu số 19, chương V của E-HSMT. (Mỗi loại thiết bị/cụm thiết bị không nêu hoặc thiếu thông tin trừ 5 điểm).	40	
2.2	Cung cấp hợp đồng nguyên tắc/cam kết cung cấp của nhà sản xuất, nhà cung cấp và Có tài liệu phù hợp với đề xuất của Nhà thầu tại mục 2.1 để chứng minh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT (Mỗi loại vật tư không có hoặc thiếu thông tin hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trừ 30 điểm. Riêng đối với thiết bị gắn dấu (★) trừ 70 điểm/thiết bị)	200	
II	Tổ chức mặt bằng công trường: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V, có bản vẽ kèm theo thể hiện sự hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công.	35	26

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

1	Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư chất thải.	15	
2	Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo	5	
3	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	15	
III	Hệ thống tổ chức và nhân sự: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V.	30	23
1	Sơ đồ tổ chức công trường:	20	
1,1	Sự hợp lý, tính đầy đủ của sơ đồ.	10	
1,2	Thuyết minh nhiệm vụ các bộ phận quản lý theo sơ đồ.	10	
2	Nhiệm vụ của các tổ đội: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V.).	10	
2,1	Thuyết minh nhiệm vụ các tổ đội theo sơ đồ.	5	
2,2	Mức độ hợp lý của các tổ đội đối với các công tác của gói thầu.	5	
B	Biện pháp tổ chức thi công: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công và bản vẽ phối cảnh 3D đối với hạng mục nội thất đúng với hồ sơ thiết kế kèm theo	300	225
1	Thi công phân bể nước PCCC	20	
1.1	Đào đất	10	
1.2	Thi công BTCT bể nước	10	
2	Thi công hoàn thiện.	50	
2.1	Biện pháp trát, ốp, lát	15	
2.2	Biện pháp lắp cửa, làm trần	15	
2.3	Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống điện, nước trong nhà	20	
3	Cung cấp, thi công, lắp đặt phân vách nhôm kính.	25	
3.1	Biện pháp cung cấp + Quy trình lắp đặt.	10	
3.2	Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	15	
4	Thi công, lắp đặt hệ thống PCCC	40	
4.1	Quy trình lắp đặt.	10	
4.2	Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	30	
5	Thi công lắp đặt Phần nội thất	90	
5.1	Quy trình lắp đặt.	5	
5.2	Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	5	
5.3	Có bản vẽ phối cảnh 3D các khu vực sảnh chính, phòng ngủ, phòng hội trường và phòng ăn phù hợp bản vẽ thiết kế đính kèm	80	
6	Thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, thông gió	50	
6.1	Quy trình lắp đặt.	35	
6.2	Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	15	
7	Thi công lắp đặt hệ thống camera	25	
7.1	Quy trình lắp đặt.	10	
7.2	Các biện pháp lắp đặt cụ thể.	15	

C	Tiến độ thi công: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V.	155	109
1	Tổng tiến độ thi công: - Thời gian nhiều hơn thời gian CĐT quy định trong BDL: 0 điểm - Thời gian bằng thời gian CĐT quy định trong BDL thì được 15 điểm. Ngoài ra cứ giảm mỗi 20 ngày so với thời gian CĐT quy định trong BDL được 5 điểm. Tối đa không quá 15 điểm.	30	
2	Sự hợp lý của biểu đồ tổng tiến độ, nhân lực, thiết bị và vật tư huy động. - Đảm bảo với mỗi công tác thi công nhân lực và thiết bị huy động là phù hợp không chồng chéo. - Thuyết minh đề xuất tiến độ đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực và vật tư phù hợp với tiến độ thi công. - Các công tác thi công tách biệt đảm bảo kỹ thuật thi công	105	
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có yếu tố khách quan.	20	
D	Biện pháp bảo đảm chất lượng: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V.	60	45
1	Quản lý chất lượng vật tư:	15	
1.1	<i>Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản</i>	5	
1.2	<i>Biện pháp quản lý vật tư, thiết bị đầu vào, vận chuyển, bốc dỡ lưu kho.</i>	5	
1.3	<i>Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão</i>	5	
2	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công xây dựng:	30	
2.1	<i>Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần hoàn thiện.</i>	15	
2.2	<i>Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần lắp đặt thiết bị.</i>	15	
3	Quản lý tài liệu.	15	
E	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Chương V.	60	45
1	Quản lý an toàn trên công trường:	20	
1.1	<i>Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.</i>	5	
1.2	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.</i>	5	
1.3	<i>Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường</i>	5	
1.4	<i>An toàn giao thông ra vào công trường. Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.</i>	5	

2	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường:	20	
2.1	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình xung quanh.</i>	10	
2.2	<i>Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;</i>	10	
3	Quản lý môi trường: Các biện pháp giảm thiểu	20	
3.1	<i>Tiếng ồn, Bụi, khói, Rung.</i>	5	
3.2	<i>Kiểm soát nước thải các loại.</i>	5	
3.3	<i>Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, phế thải.</i>	5	
3.4	<i>Kiểm soát rác thải xây dựng, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. Kế hoạch dọn vệ sinh.</i>	5	
F	Bảo hành: <i>Cam kết bảo hành, sửa chữa hư hỏng theo quy định tại Chương V.</i>	30	23
1	Bảo hành công trình.	15	
2	Bảo hành thiết bị.	15	
Kết luận		1.000	744